TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 09 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hà.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 85/2025/VLĐ-ST ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 45/2025/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ *Người yêu cầu*: Bà Lâm Thị Hoàng N, sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Lâm Thị Hoàng Y, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Công ty cổ phần C; địa chỉ: Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

- Công ty trách nhiệm hữu hạn G; địa chỉ: Số A đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 143 ngày 05/05/2025); vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu bà Lâm Thị Hoàng N trình bày:

Từ tháng 06/2005 đến 12/2012 bà N có làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn B, địa chỉ: Số G Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9105077925. Bà N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm, bà Lâm Thị Hoàng Y là chị ruột của bà N sử dụng thông tin của bà N giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần C khoảng từ tháng 08/2008 đến tháng 06/2011 và công ty trách nhiệm hữu hạn G vào tháng 05/2008.

Nay bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Lâm Thị Hoàng N và công ty cổ phần C; hợp đồng lao động giữa tôi là Lâm Thị Hoàng N và công ty trách nhiệm hữu hạn G là vô hiệu. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì bà N không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lâm Thị Hoàng Y trình bày:

Vào năm 2008, tôi có sử dụng thông tin của bà Lâm Thị Hoàng N giao kết hợp đồng lao động với công ty cổ phần C khoảng từ tháng 8/2008 đến tháng 6/2011, có đóng BHXH số: 7408219171 và công ty TNHH G vào tháng 5/2008, có đóng BHXH số: 7408129498.

Khi bà Lâm Thị Hoàng N tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà N bị trùng. Đồng thời gian đó, bà Lâm Thị Hoàng N1 giao kết hợp đồng lao động với tại công ty TNHH B. Do đó, bà N bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ 8/2008 đến tháng 6/2011 và tháng 5/2008 tương đương với thời gian tôi mượn hồ sơ lao động của bà Lâm Thị Hoàng N.

Vào thời điểm năm 2008, do không đủ giấy tờ, hồ sơ cá nhân để ứng tuyển lao động. Bà Lâm Thị Hoàng N1 có hỗ trợ tôi mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì chúng tôi không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Nay bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty cổ phần C; hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty trách nhiệm hữu hạn G là vô hiệu thì bà đồng ý. Về việc giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động toàn bộ thì bà N không có yêu cầu gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương, anh Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của công ty cổ phần C cho người lao động thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lâm Thị Hoàng N, sinh năm 1975, số căn cước công dân 094175015796, với mã số BHXH 7408219171 từ tháng 08/2008 đến tháng 06/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Và qua kiểm tra đối chiếu dữ dữ liệu của công ty trách nhiệm hữu hạn G thì công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lâm Thị Hoàng N với mã số

BHXH 7408129498 vào tháng 05/2008 tại công ty cổ phần G chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra qua tra cứu giữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố D phát hiện bà N còn có mã số 9105077925 từ tháng 06/2005 đến tháng 12/2012 tại công ty trách nhiệm hữu hạn B.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty cổ phần C; yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty trách nhiệm hữu hạn G, đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lâm Thị Hoàng N, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà N phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Lâm Thị Hoàng N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Hoàng Y, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty cổ phần C, công ty trách nhiệm hữu hạn G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 08/2008 đến tháng 06/2011, bà Lâm Thị Hoàng Y có lấy chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị Hoàng N để ký kết hợp đồng lao động công ty cổ phần C và được công ty cổ phần C tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408219171. Đồng thời, trong thời gian tháng 05/2008, bà Lâm Thị Hoàng Y có lấy chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị Hoàng N để ký kết hợp đồng lao động công ty trách nhiệm hữu hạn G và được công ty trách nhiệm hữu hạn G tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408129498. Đối với bà Lâm

Thị Hoàng N trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn B. Trình bày của bà N phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 06/2005 đến tháng 12/2012 bà N có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại tại công ty trách nhiệm hữu hạn B, với mã số bảo hiểm là 9105077925.

Xét thấy, việc bà Lâm Thị Hoàng Y lấy chứng minh nhân dân của bà Lâm Thị Hoàng N để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc bà N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty cổ phần C; hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N và công ty trách nhiệm hữu hạn G là vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lâm Thị Hoàng N bị trùng từ tháng 05/2008 và tháng 08/2008 đến tháng 06/2011. Do đó, bà N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty cổ phần C với bà Lâm Thị Hoàng N; hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty trách nhiệm hữu hạn G với bà Lâm Thị Hoàng N là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Lâm Thị Hoàng N phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lâm Thị Hoàng N.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N, sinh năm: 1975 (do bà Lâm Thị Hoàng Y ký kết) với công ty cổ phần C là vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lâm Thị Hoàng N, sinh năm: 1975 (do bà Lâm Thị Hoàng Y ký kết) với công ty trách nhiệm hữu hạn G là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lâm Thị Hoàng N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008141 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNHỌP

Trần Thị Hà